TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2018/HS-PT
Ngày: 21/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huấn.

Các Thẩm phán:

1.Ông Phan Văn Liệt

2.Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 207/2018/TLPT-HS ngày 17/5/2018 đối với bị cáo Hà T theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2280/2018/QĐXXPT-HS ngày 06/6/2018, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bản án hình sự sơ thẩm số 42/2018/HS-ST ngày 11/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng nghị:

Họ và tên: **Hà T**; sinh năm 1969; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký: 38 đường D, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 75/57 đường C, phường Q, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: (không); trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông H và bà N; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con;

Tiền sự: (không);

Tiền án: Ngày 14/7/2015 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 2 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án hình sự sơ thẩm số 158/2015/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/10/2016;

Bắt, tạm giữ: 29/10/2017;

Tạm giam: 07/11/2017;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 29/10/2017, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Y, kiểm tra nhà số 75/57 đường C, phường Q, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh do bị cáo Hà T làm chủ thì phát hiện Thành có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lực lượng Công an đã thu giữ được của Thành:

-2 gói ny lon (để trong thùng giấy ở góc Phòng số 1, Lầu 1) bên trong có chứa ma túy, trong đó 1 gói chứa 0,2975g ma túy ở thể rắn loại Ketamine, 1 gói chứa 0,4996g ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine;

-1 gói ny lon (để trên nệm ở Phòng số 2, Lầu 1), bên trong có chứa 0,1174g ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine;

-10 gói ny lon (để trên kệ gỗ trong bếp tại tầng trệt) bên trong có chứa 2,0586g ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine

Việc kết luận khối lượng ma túy, loại ma túy như đã nêu là căn cứ vào Kết luận giám định số 1713/KLGĐ–H ngày 15/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Khi tiến hành kiểm tra, lực lượng công an còn phát hiện có các đối tượng Trần Phạm Thanh Phương, Ngô Anh Tùng, Dương Trần Đức Hạnh đang sử dụng ma túy ở Phòng số 2, Lầu 1 của căn nhà 75/57 đường C, phường Q, quận Y.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Hà T khai nhận: Bản thân Hà T là người nghiện ma túy; 2 gói ny lon chứa ma túy để trong thùng giấy ở góc Phòng số 1, Lầu 1 có nguồn gốc do một người (không rõ lai lịch) trong quán bar cho T mang về để sử dụng; số ma túy còn lại có nguồn gốc do T mua của một người phụ nữ tên My (không rõ lai lịch) với giá 800.000đ nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời và sử dụng. Khoảng 21 giờ ngày 29/10/2017, Trần Phạm Thanh Phương đi cùng Ngô Anh Tùng và Dương Trần Đức Hạnh đến gặp T và mua 1 gói ma túy đá do T bán với giá 300.000đ nhưng Phương chưa trả tiền. Sau đó, Phương, T, Tùng và Hạnh cùng sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2018/HSST ngày 11/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hà T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 (khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015).

Xử phạt bị cáo Hà T 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2017; phạt bổ sung 5.000.000đ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 21/02/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 13/QĐ-VKS-P7, kháng nghị bản án sơ thẩm vừa nêu với nội dung: Việc bị cáo cho người khác sử dụng ma túy trái phép tại nơi ở của bị cáo có dấu hiệu cho thấy bị cáo còn phạm thêm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo Điều 198 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, xử lý là bỏ lọt tội phạm. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng nghị, hủy án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị.

Bị cáo không có ý kiến đối với việc kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Y, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận quận Y, Thẩm phán đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ "Biên bản bắt người phạm tội quả tang" do Công an phường Q, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh lập lúc 21 giờ 55 phút ngày 29/10/2017, vật chứng thu giữ, căn cứ lời khai của bị cáo và những người liên quan, có căn cứ để xác định bị cáo đã mua bán 2,9721g ma túy ở thể rắn loại Ketamine và Methamphetamine. Vào ngày 29/10/2017, sau khi bị cáo bán ma túy cho Trần Phạm Thanh Phương, bị cáo còn cho Phạm Thanh Phương, Ngô Anh Tùng và Dương Trần Đức Hạnh sử dụng ma túy tại Phòng số 2, Lầu 1 của căn nhà 75/57 đường C, phường Q, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng công an kiểm tra, bắt quả tang.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn trật tự cộng, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của Cơ quan quản lý Nhà nước trong việc quản lý các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng do động cơ tư lợi nên vẫn cố ý vi phạm. Đối chiếu với các quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để xác định bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu là có căn cứ, đúng luật pháp.

[4]. Bị cáo đã có hành vi cho Phương, Tùng, Hạnh sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để sử dụng trái phép chất ma túy. Theo quy định tại điểm b tiểu mục 3.7 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Công an, Toà án nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp thì bị cáo còn phải bị truy tố thêm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo" theo Điều 198 Bộ luật hình sự năm 1999. Việc Cơ quan điều tra quận Y, Viện kiểm sát nhân dân quận Y và Tòa án nhân dân quận Y không xem xét xử lý bị cáo về hành vi "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" là có thiếu sót, bỏ lọt tội phạm. Vì các lý do đã nêu, cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 355, điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 358 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015,

1. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 42/2018/HS-ST ngày 11/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra lại.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát nhân dân quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo thủ tục chung theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND quận Y; (1)
- PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự: (1)
- Chi Cục THA quận Y; (1)
- TAND quận Y; (2)
- Công an quận Y; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (25). (4)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huấn